

Số: 204/2021/QĐST-HNGĐ

*Thành phố BT, ngày 18 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 giữa:

\* *Nguyên đơn*: Ông Phạm Thái N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 119 ấp T, xã TN, huyện MCB, tỉnh Bến Tre

\* *Bị đơn*: Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 149B, KBN, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Bích T và ông Phạm Thái N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc C, sinh ngày 23/3/2012 và Phạm Thị Bảo C, sinh ngày 22/8/2016. Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Bích T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung. Ghi nhận ông Phạm Thái N tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000(ba triệu) đồng cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi.

Ông Phạm Thái N được quyền tới thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Bích T và ông Phạm Thái N khai tài sản chung là 200.000.000đồng. Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Bích T và ông Phạm Thái N khai nợ chung không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do ông Phạm Thái N tự nguyện nộp và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000(một trăm năm mươi ngàn) đồng ông Phạm Thái N có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002550 ngày 26/10/2021 của chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông Phạm Thái N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.500.000(hai triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002549 ngày 26/10/2021.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT
- CCTHADS TP BT;
- UBND Phường S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Đoan Trang**